

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2020

*“V/v Ly hôn, nuôi con chung
khi ly hôn”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Khải.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Sở.

2. Ông Nguyễn Gia Thắng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị U**, sinh năm 1996.

Nơi ĐKKHKT: Khu Ph, th trTh Th, huyện Th Th, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh T**, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Khu Ch N, xã Th Kh, huyện Th S, tỉnh Phú Thọ.

Hiện nay anh Nguyễn Anh T đang chấp hành án tại Trại giam số 5.

Địa chỉ: Thị trấn Th Nh, huyện Y Đ, tỉnh Th H.

(Chị U và anh T đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10/7/2020, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 20/8/2020 nguyên đơn chị Đinh Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tháng 7 năm 2017 chị U kết hôn với anh Nguyễn Anh T, hai bên có tự do tìm hiểu tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán,

huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà ở dưới Hà Nội để tiện cho việc buôn bán, làm ăn, học nghề của hai vợ chồng. Đến đầu tháng 12 năm 2017 chị U chuẩn bị sinh con, vợ chồng lại chuyển về gia đình bố mẹ anh T ở xã Thạch Khoán để ở, tiện cho việc sinh nở, khi chị U sinh con được khoảng mười ngày thì anh T đi làm ở Hà Nội, anh T vi phạm pháp luật và bị công an quận Hà Đông bắt giữ về tội cướp giật tài sản, sau đó bị Tòa án quận Hà Đông xử phạt tù giam, hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Khi vợ chồng còn chung sống với nhau bản thân anh T hay chơi bời, không tập trung tu trí làm ăn lo cho gia đình, chị và gia đình hai bên nội ngoại có khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Từ khi anh T đi chấp hành án tại trại giam chị U mới đến thăm anh T được một lần, qua nói chuyện tiếp xúc chị U thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân từ khi anh T đi chấp hành án năm 2018 đến nay. Chị U thấy hôn nhân với anh T không đem lại hạnh phúc, tình cảm với anh T không còn nên xin ly hôn để giải phóng cho nhau, chị đi xây dựng gia đình mới.

Về con chung: Chị U trình bày vợ chồng có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/12/2017, hiện cháu đang ở cùng với chị U và ông bà ngoại từ khi cháu còn nhỏ. Ly hôn chị U xin được trực tiếp nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp, tư trang riêng: Chị U trình bày không có.

Anh Nguyễn Anh T đang chấp hành án tại trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Yên Định đã gửi kết quả ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn gồm: Biên bản bàn giao thông báo về việc thụ lý vụ án, bản tự khai, đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, phiên hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Cụ thể tại bản tự khai ngày 24/7/2020 bị đơn anh Nguyễn Anh T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tú và chị U có tự do tìm hiểu tự nguyện lập gia đình với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà dưới Hà Nội để làm ăn, đến khoảng tháng 12 năm 2017 chị U sinh con nhỏ vợ chồng lại chuyển về nhà bố mẹ đẻ anh ở xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn để ở cùng, trong thời gian này vợ chồng luôn có phát sinh mâu thuẫn, chủ yếu là mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Đến ngày 16/12/2017 anh T vi phạm pháp luật bị công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội bắt

giữ về hành vi cướp giật tài sản, sau đó anh bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt tù giam về hành vi trên, hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi anh đi chấp hành án đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị Uyên có đơn xin ly hôn anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/12/2017, hiện cháu đang ở với chị U từ nhỏ. Nếu ly hôn anh T xin được cho cháu về ở với bố mẹ đẻ của anh tại xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày vợ chồng anh không có tài sản và công nợ chung gì.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đơn đề nghị không mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị U. Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Đinh Thị U được ly hôn anh Nguyễn Anh T. Về con chung: Giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/12/2017 cho chị U được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị U tự nguyện không yêu cầu; Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Chị U phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08/7/2020 chị Đinh Thị U nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung với anh Nguyễn Anh T, anh T có hộ khẩu thường trú tại khu Chiềng Nội, xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình được Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Anh T hiện đang chấp hành án tại trại giam số 5, thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vì vậy anh T có đơn đề nghị không tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh Tú và chị U đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đây là vụ

án không tiến hành hòa giải được. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị U, anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị U và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn năm 2017 tại UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng hạnh phúc, vợ chồng cùng thuê nhà dưới Hà Nội để làm ăn, buôn bán. Đến khoảng tháng 12 năm 2017 chị U có sinh con nhỏ, lúc này mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, chủ yếu là trong sinh hoạt hàng ngày, cũng khoảng thời gian này anh T vi phạm pháp luật bị công an quận Hà Đông bắt giữ và bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt tù giam, từ đó vợ chồng không ai còn quan tâm đến nhau. Nội dung này đã được các đương sự thừa nhận tại bản tự khai. Hội đồng xét xử thấy rằng: Tình trạng hôn nhân giữa chị U và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị U và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị U với anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị U và anh Nguyễn Anh T đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/12/2017. Ly hôn quan điểm chị U xin được nuôi con chung đến khi cháu thành niên, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm của anh T muốn con chung về ở cùng với bố mẹ đẻ anh ở xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Nguyễn Bảo A còn nhỏ, cháu chưa được 3 tuổi, từ khi chị U sinh cháu đến nay thì cháu vẫn ở với chị và ông bà ngoại, được chị chăm sóc, nuôi dưỡng, chị ở cùng với bố mẹ đẻ có chỗ ở ổn định tại thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy. Từ khi chị U sinh con chung thì cũng là lúc anh T vi phạm pháp luật bị bắt giữ, bị Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt tù giam, hiện nay anh T đang chấp hành án tại trại giam thì không thể có điều kiện về mọi mặt để nuôi con chung được, tuy nhiên anh T muốn con chung về ở cùng với bố mẹ đẻ anh là không hợp lý, không phù hợp với thực tế, vì chị U khẳng định có thời gian đảm bảo được việc chăm sóc, điều kiện kinh tế để nuôi con chung, từ khi sinh con đến nay một mình chị chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy yêu cầu của anh T không được chấp nhận. Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Bảo A cho chị U được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên là phù hợp với thực tế và đúng theo quy định pháp luật. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị U tự nguyện không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Đinh Thị U và anh Nguyễn Anh T đều xác định vợ chồng không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị U phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị U đối với anh Nguyễn Anh T. Xử cho chị Đinh Thị U được ly hôn anh Nguyễn Anh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 06/12/2017 cho chị Đinh Thị U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2020 đến khi cháu thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị U tự nguyện không yêu cầu. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Anh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị U phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị U đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2020/0003187 ngày 08/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay chuyển thành án phí.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã nơi nguyên đơn thường trú, trụ sở Trại giam nơi bị đơn đang chấp hành án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện + tỉnh;
- Chi cục THADS huyện.
- UBND xã Thạch Khoán, huyện Thanh Sơn;
- Lưu HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Quang Khải